

Bản án số: **44/2024/DS-PT**

Ngày: 01-02-2024

*“Tranh chấp chia thừa kế
quyền sử dụng đất”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Vũ Đình Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09/01/2024 và ngày 01/02/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 382/2023/TLPT-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2023, về việc *“Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 474/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Kiêm L, sinh năm 1960 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Kiêm L: Ông Bùi Văn P, sinh năm 1961 (Có mặt); Địa chỉ cư trú: Số A, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/9/2023).

2. Bị đơn: Lê Văn T, sinh năm 1965 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1965 (Vắng mặt);

3.2. Lê Kim C, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

3.3. Lê Kim N1, sinh năm 1990 (Có mặt);

3.4. Lê Văn T1, sinh năm 2002 (Có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người làm chứng: Lê Thị Kim S, sinh năm 1951 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

5. Người kháng cáo: Ông Lê Kiêm L là nguyên đơn trong vụ án.

6. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn ông Lê Kiêm L trình bày:** Nguồn gốc phần đất đang tranh chấp giữa ông L với ông Lê Văn T là do cha ông là ông Lê Kim K (còn có tên Lê Văn K1, chết ngày 29 tháng 4 năm 1999) và mẹ ruột của ông là bà Huỳnh Thị M (chết ngày 07 tháng 11 năm 1993) để lại. Cha mẹ ông sống chung với nhau có được 02 người con chung: Lê Kiêm L, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1960 và Lê Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965. Trước đây ông Lê Kim K chung sống cùng với bà Huỳnh Thị M, hai vợ chồng có tạo lập được 3.000m² đất ruộng tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Cho đến khi Nhà nước có quy hoạch làm lộ ĐT 841, thì đất của gia đình ông bị thu hồi diện tích 1.500m², còn lại 1.500m² và được Nhà nước bồi thường tiền, nhưng ông không nhớ số tiền cụ thể. Sau khi ông Lê Kim K và bà Huỳnh Thị M qua đời không để lại di chúc, hai anh em ông chưa phân chia di sản thừa kế do cha mẹ để lại, diện tích là 1.500m². Ông L là người quản lý và sử dụng phần đất nêu trên từ năm 1978 đến năm 1994 thì ông không còn sử dụng đất nữa, do nhà ông ở bị sạt lở, nên về cát (xây dựng) nhà ở nhờ trên đất của chị Lê Thị Kim S (Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp) nên không trực tiếp canh tác phần đất nêu trên nữa, từ thời điểm 1994 đến nay thì đất do em ruột ông là Lê Văn T sử dụng. Trong quá trình sử dụng đất thì ông T đã tự ý lấy phần đất của cha mẹ để lại, phân nền ra và bán cho người khác hết 700m². Hiện còn lại 878,9m² (qua đo đạc thực tế là 847,9m²) do ông T sử dụng và đứng tên quyền sử dụng đất. Nay ông yêu cầu ông Lê Văn T chia thừa kế quyền sử dụng đất cho ông L với diện tích 300m² thuộc một phần thửa số 1601, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn ông Lê Văn T trình bày:** Cha ông tên Lê Kim K (chết ngày 29 tháng 4 năm 1999), mẹ ông tên Huỳnh Thị M (chết ngày 07 tháng 11 năm 1993), cha mẹ ông có hai người con chung là ông và ông Lê Kiêm L. Sau năm 1975, gia đình từ Campuchia về có mướn (thuê) đất làm, đến khoảng năm 1980 cha mẹ ông mua được 03 công đất ruộng tọa lạc tại xã T và có đăng ký quyền sử dụng đất.

Đến năm 1988, ông Lê Kiêm L ra riêng, thì cha mẹ ông cho ông L 01 chiếc xe đạp, 01 chiếc ghe, 01 máy koler 7 và tiền, vàng bao nhiêu thì ông không biết. Ông trực tiếp nuôi cha mẹ đến khi cha mẹ mất, ông cũng là người trực tiếp canh tác phần đất 03 công từ lúc ông L ra riêng. Đến năm 1994 - 1995, thì do làm đường lộ ĐT841 thì đất trúng quy hoạch với diện tích bị thu hồi là khoảng 1.700m² - 1.800m², còn lại khoảng 1.200m² - 1.300m². Sau đó, ông bán cho 04 người để làm nền nhà, còn lại 878,9m² thì ông đăng ký từ năm 2009 và sử dụng cho đến nay. Khi đất trúng quy hoạch thì cha ông có cho ông L 01 cây vàng 24Kra, nhưng ông L lấy tiền khoảng 5.000.000 đồng. Sau khi cha mất, gia đình ông T cũng khổ nên ông L cho ông T lại 05 chỉ vàng. Nay ông L yêu cầu chia thừa kế phần đất còn lại 878,9m² (qua đo đạc thực tế là 847,9m²), ông T không đồng ý, nhưng ông T đồng ý đưa ông L lại 50.000.000 đồng do ông L đã đưa ông 0 chỉ vàng trước đây.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Kim N1 và anh Lê Văn T1 trình bày: Anh N1 và anh T1 là con ruột ông Lê Văn T, các anh thống nhất theo ý kiến của ông T. Anh N1 và anh T1 không thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Kiêm L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N và chị Lê Kim C: Không có văn bản trình bày ý kiến.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận nguồn gốc đất là của cụ Lê Kim K (còn có tên Lê Văn K1) và cụ Huỳnh Thị M để lại, khi cụ K1 và cụ M chết đều không để lại di chúc, việc ông Lê Văn T đứng tên phần đất của cha mẹ để lại là do ủy quyền thay người đứng trong hộ chứ không phải để cho ông T thừa kế. Do vậy, việc yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn là có cơ sở. Căn cứ khoản 2, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 167, điểm đ khoản 1 Điều 179 Luật đất đai năm 2013, Điều 609, 612, 649, 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 về thừa kế theo pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn T cho ông Lê Kiêm L số tiền là 50.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự (viết tắt là bản án sơ thẩm) đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Kiêm L. Buộc ông Lê Văn T chia thừa kế theo giá trị đối với phần diện tích 300m² trong phần diện tích 847,9m² thuộc thửa 1601, tờ bản đồ 4 tọa lạc tại xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

1.1. Ông Lê Kiêm L được hưởng phần di sản tương ứng với số tiền là 29.250.000 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

1.2. Ông Lê Văn T được quyền sử dụng phần diện tích 847,9m² thuộc thửa 1601, tờ bản đồ 4 tọa lạc tại xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Kiêm L về việc yêu cầu bị đơn ông Lê Văn T chia thừa kế bằng quyền sử dụng đất.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Lê Văn T hỗ trợ cho nguyên đơn ông Lê Kiêm L số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

4. Về chi phí thẩm định và chi phí giám định: Buộc bị đơn ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn ông Lê Kiêm L số tiền 1.805.000 đồng (Một triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Ông Lê Văn T phải chịu 2.671.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Ông Lê Kiêm L được miễn tiền án phí sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 31/8/2023 nguyên đơn ông Lê Kiêm L kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc ông Lê Văn T chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 300m², trong phần diện tích 847,9m² thuộc thửa số 1601, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, nhận đất không đồng ý nhận giá trị.

- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự kháng nghị bản án sơ thẩm theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 248/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy bản án sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Bùi Văn P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Kiêm L trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông L. Bởi lẽ, đất tranh chấp diện tích 847,9m² thuộc thửa số 1601 là di sản của cụ Lê Kim K và cụ Huỳnh Thị M chết để lại. Do cụ K và cụ M chết không để lại di chúc, nên ông L yêu cầu chia thừa kế di sản của cha mẹ chết để lại theo quy định của pháp luật cho ông L diện tích 300m² là có cơ sở, vì hộ gia đình ông L đang ở nhờ trên đất của người khác. Việc Tòa án sơ thẩm chia giá trị bằng tiền cho ông L là không phù hợp, không đảm bảo quyền lợi chính đáng cho ông L, vì

đất tranh chấp có đủ điều kiện chuyển đổi thành đất ở do giáp tuyến giao thông. Tuy nhiên, do tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều thừa nhận cụ K còn có một số người con riêng với cụ Võ Thị Ở, còn cụ M cũng có con riêng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm đưa vào tham gia tố tụng. Nên yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự hủy bản án sơ thẩm.

- Bị đơn ông Lê Văn T trình bày: Không thống nhất toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Kiêm L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự. Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bởi vì, đất tranh chấp diện tích 847,9m² thuộc thửa số 1601 trong vùng quy hoạch, theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì không được tách thửa đối với đất trồng lúa có diện tích dưới 500m² và không cho phép chuyển đất trồng lúa sang đất ở được. Ngoài ra, đất tranh chấp là do cha mẹ ruột của ông T là cụ K và cụ M tạo lập và đã cho lại cho ông T do ông nuôi cha mẹ và thờ cúng cha mẹ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Kim N1 và anh Lê Văn T1 trình bày: Anh N1 và anh T1 là con ruột của ông Lê Văn T. Anh N1 và anh T1 thống nhất trình bày và yêu cầu của ông T như nêu trên, không bổ sung gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 248/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Kiêm L thực hiện đúng quy định và hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm đã chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 248/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08/9/2023; Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự do Tòa án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được như không đưa hàng thừa kế thứ nhất là các con cụ K và cụ Ở và con riêng của cụ M tham gia tố tụng. Do vi phạm nghiêm trọng về tố tụng nên không phát biểu về đường lối giải quyết vụ án (Kèm theo Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm giải quyết vụ án dân sự ngày 01/02/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án “*Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất*” là đúng quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn ông Lê Kiêm L đã kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đã kháng nghị bản án sơ thẩm. Việc ông L nộp đơn kháng cáo vào ngày 31/8/2023 và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 248/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 là trong thời hạn kháng cáo và kháng nghị theo quy định tại các Điều 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị N và chị Lê Kim C vắng mặt sau khi được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quyền sử dụng đất tranh chấp diện tích 878,9m² (qua đo đạc thực tế là 847,9m²) thuộc thửa số 1601, mục đích sử dụng đất trồng lúa, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp do hộ ông Lê Văn T đứng tên giấy chứng nhận QSD đất được UBND huyện H cấp ngày 24/7/2009 (viết tắt là đất tranh chấp) có nguồn gốc là của cụ Lê Kim K (còn có tên Lê Văn K1) và cụ Huỳnh Thị M tạo lập. Cụ K1 và cụ M chung sống có 02 người con chung là Lê Kiêm L và Lê Văn T. Trước khi chung sống với cụ M thì cụ K1 đã chung sống với cụ Võ Thị Ở (đã chết năm 1954) có 04 người con chung là: Lê Kim A, Lê Kim T2 (Đã chết), Lê Văn H và Lê Thị Kim S. Cụ Lê Kim K đã chết ngày 29/4/1999 và cụ Huỳnh Thị M đã chết ngày 07/11/1993. Cụ K và cụ M chết không để lại di chúc hay phân chia đất tranh chấp cho ai. Việc nguyên đơn ông L yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đất của cha mẹ để lại, còn bị đơn ông T không thống nhất với khởi kiện nguyên đơn và cho rằng đất tranh chấp cha mẹ đã cho ông T rồi do ông nuôi cha mẹ đến mãn phần, ông T đã đăng ký và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất. Điều này đã làm phát sinh tranh chấp thừa kế QSD đất theo quy định tại Điều 649 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đất tranh chấp là di sản của cụ Lê Kim K và cụ Huỳnh Thị M là có cơ sở, vì ông L và ông T đều thừa nhận đất tranh chấp là do cụ K và M tạo lập. Việc ông T cho rằng đất tranh chấp cha mẹ đã cho lại ông nhưng ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh được việc này. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét hết hàng thừa kế thứ nhất của cụ K còn có vợ trước là cụ Võ Thị Ở có 04 người

con chung là: Lê Kim A, Lê Kim T2, Lê Văn H và Lê Thị Kim S. Theo biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với bà Lê Thị Kim S và tại phiên tòa phúc thẩm thì bà S có yêu cầu được chia di sản thừa kế của cha ruột là cụ Lê Kim K chết để lại. Ngoài ra, theo trình bày của ông L, ông T và bà S tại phiên tòa phúc thẩm còn cho rằng trước khi chung sống với cụ K thì cụ M còn có 01 người con riêng là ông Trần Văn T3. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa đầy đủ những người con chung của cụ K, cụ Ở và con riêng của cụ M tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và hỏi rõ họ có yêu cầu gì đối với di sản của cụ K và cụ M chết để lại hay không là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Tại Tòa án sơ thẩm ông L, ông T đều cho rằng cụ K và cụ M chỉ có hai người con chung là ông L và ông T, ngoài ra không trình bày rõ sự việc cụ K có vợ trước là cụ Ở có 04 người con chung và cụ M có 01 người con riêng như nêu trên, nên cũng có một phần lỗi từ phía đương sự. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm xong thì mới phát hiện việc cụ K và cụ Ở có 04 người con chung và cụ M có 01 người con riêng, nên lỗi không hoàn toàn từ Tòa án sơ thẩm. Do Tòa án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm. Do án sơ thẩm bị hủy, nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Kiêm L.

[5] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên được xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do án sơ thẩm bị hủy nên ông Lê Kiêm L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST, ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự.

2. Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Kiêm L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- TAND huyện Hồng Ngự ;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự ;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Quang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Ngô Tấn Lợi